

Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	--

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
---	--------------------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Hệ thống thông tin.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Võ Thị Ngọc Châu

2. Ngày tháng năm sinh: 14/1/1980. Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 49, Khu Phố 6, Đường DHT 39, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 70/3 L, Ấp Mỹ Hòa 3, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0932725715;

Địa chỉ E-mail: Chauvtn@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác:

– Từ năm 07/2010 đến năm 11/2010: Nghiên cứu viên Sau tiến sĩ, Viện Công Nghệ Bombay, Ấn Độ, (Indian Institute of Technology Bombay, India) Indian Institute of Technology Bombay Powai, Mumbai – 400 076, India.Nghiên cứu viên sau tiến sĩ, năm 2010

– Từ năm 01/2016 đến năm 03/2016: Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Việt Nam, (Vietnam Institute for Advanced Study in Mathematics, Vietnam) Tầng 7, Thư viện Tạ Quang Bửu, Đại học Bách khoa Hà Nội Số 1 Đại Cồ Việt, Hà Nội, Viet Nam.Nghiên cứu viên, năm 2016

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, Tổ trưởng Tổ đảm bảo chất lượng cho chương trình đào tạo ngành Khoa Học Máy Tính, bậc đại học; Chức vụ cao nhất đã qua: Tổ trưởng Tổ đảm bảo chất lượng cho chương trình đào tạo ngành Khoa Học Máy Tính, bậc đại học.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Học và Kỹ Thuật Máy Tính; Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh; Bộ Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

Địa chỉ cơ quan: 268, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại cơ quan: 02838647256.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 03 năm 2003, ngành Máy Tính, chuyên ngành: Kỹ Thuật Máy Tính

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh/268, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

– Được cấp bằng ThS ngày 03 tháng 05 năm 2005, ngành Computer Engineering, chuyên ngành: Cơ sở dữ liệu

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Công Nghệ King Mongkut, Ladkrabang, Thái Lan/Chalongkrung Road, Ladkrabang District, Bangkok, 10520, Thailand

– Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 07 năm 2008, ngành Electrical Engineering, chuyên ngành: Cơ sở dữ liệu

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Công Nghệ King Mongkut, Ladkrabang, Thái Lan/Chalongkrung Road, Ladkrabang District, Bangkok, 10520, Thailand

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa, ĐHQGTP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Mô hình hóa dữ liệu phức tạp
- Khai phá dữ liệu giáo dục
- Khoa học phân tích dữ liệu văn bản lâm sàng
- Hệ thống thông tin hiện đại

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 11 bài báo KH trong nước, 45 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	EMRVisualization for patient progress tracking: interface design and system implementation	Chau Vo, Tru Cao, Nam Doan, Son Tu, Anh Nguyen, Binh Nguyen, Bao Ho	ISI (KHTN-CN)	International Journal of Affective Engineering			1-12	2019
2	A CNN model with data imbalance handling for course-level student prediction based on forum texts	Phuc Nguyen, Chau Vo	Khác	The 10th International Conference on Computational Collective Intelligence (Springer)			479-490	2018
3	A knowledge-driven educational decision support system	Vo Thi Ngoc Chau, Nguyen Hua Phung	Khác	The 2012 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Telecommunication Technologies (IEEE)			1-6	2012

4	A conceptual schema-based temporal meta database schemas generation technique for 3D objects	Vo Thi Ngoc Chau, Suphamit Chittayasothorn	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2)	Knowledge and Information Systems	24		113-147	2010
5	A temporal object relational SQL language with attribute timestamping in a temporal transparency environment	Vo Thi Ngoc Chau, Suphamit Chittayasothorn	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.48)	Data & Knowledge Engineering	67		331-361	2008

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu Trường, cấp Cơ sở. Mô tả: Giấy khen của Hiệu Trường năm 2011 theo quyết định số 1586/QĐ-ĐHBK-TCHC 1/8/2011.
- Giấy khen của Hiệu Trường, cấp Cơ sở. Mô tả: Giấy khen của Hiệu Trường năm 2014 theo quyết định số 1754/QĐ-ĐHBK-TCHC 22/7/2014.
- Chiến sĩ Thi đua cơ sở, cấp Cơ sở. Mô tả: Chiến sĩ Thi đua cơ sở năm 2015-2016 theo quyết định số 1945/QĐ-ĐHBK-TCHC 09/08/2016.
- Giấy khen của Hiệu Trường, cấp Cơ sở. Mô tả: Giấy khen của Hiệu Trường năm 2018 theo quyết định số 1900/QĐ-ĐHBK-TCHC 19/7/2018.

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan, ứng viên luôn nghiêm túc thực hiện đúng nhiệm vụ của giảng viên từ các công tác đào tạo đến các hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đạo đức, tác phong khoa học, chuyên môn và nghiệp vụ liên quan cũng được ứng viên quan tâm và rèn luyện thường xuyên.

Ứng viên luôn làm tròn trách nhiệm trong giảng dạy, hướng dẫn đồ án, luận văn tốt nghiệp ở các bậc đào tạo khác nhau. Ứng viên luôn thực hiện rà soát và cập nhật nội dung giảng dạy, gắn liền giảng dạy và nghiên cứu cho phù hợp ở mỗi đợt phụ trách. Bên cạnh đó, ứng viên cũng thực hiện các công tác về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo cho ngành Khoa Học Máy Tính ở bậc đại học tại Khoa Khoa Học và Kỹ Thuật Máy Tính, Trường Đại Học Bách Khoa – ĐHQG TP.HCM. Ứng viên chủ trì và tham gia các hoạt động đảm bảo chất lượng nhằm cải tiến liên tục cho chương trình đào tạo. Ứng viên cũng hỗ trợ các đơn vị khác trong công tác giảng dạy và kiểm định chương trình khi có yêu cầu.

Nghiên cứu khoa học được ứng viên quan tâm và thực hiện đều đặn. Các hoạt động khoa học liên quan được ứng viên tham dự trong khuôn khổ thực hiện đề tài và hợp tác nghiên cứu khoa học. Các hoạt động này thường được gắn liền với công tác nghiên cứu của các sinh viên, học viên cao học, và nghiên cứu sinh cùng làm việc với ứng viên và các đồng nghiệp. Các sản phẩm khoa học cũng đạt được qua các năm. Các báo cáo khoa học được thực hiện thường xuyên. Các định hướng nghiên cứu khoa học cũng được cập nhật và triển khai cho các nội dung tương ứng của các đề tài.

Xét về tiêu chuẩn của nhà giáo, ứng viên không vi phạm đạo đức nhà giáo và chưa bị kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào. Ứng viên đảm bảo khách quan, trung thực và luôn quan tâm cải tiến chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, và các hoạt động chuyên môn khác liên quan đến vị trí công tác của ứng viên.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 10 năm 10 tháng năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	16	0	75	0	135	360	586
2	2014-2015	42	18	170	0	60	177	467
3	2015-2016	49	21	120	0	0	240	430
3 năm niên cuối								
1	2016-2017	49	21	160	0	240	240	710
2	2017-2018	25	23	133	164	276	0	620
3	2018-2019	0	24	96	20	303	0	442.5

3. Ngoại ngữ:
- 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh
- a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:
- Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Thái Lan năm: 2008
- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:
- 3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Tốt nghiệp Thạc sĩ và Tiến sĩ ở Thái Lan
4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lê Văn		✓	✓		01/2017 đến 06/2017	Trường Đại Học Bách Khoa – ĐHQG TP.HCM	2017
2	Trần Nam Phong		✓	✓		01/2018 đến 06/2018	Trường Đại Học Bách Khoa – ĐHQG TP.HCM	2018
3	Lê Minh Châu		✓	✓		01/2018 đến 06/2018	Trường Đại Học Bách Khoa – ĐHQG TP.HCM	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:
- *Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Khai phá mẫu tuần tự hướng thời gian phổ biến trong cơ sở dữ liệu chuỗi thời gian	Chủ nhiệm	TNCS-2015-KHMT-07/Trường, Cơ sở	01/2015 đến 12/2015	21/12/2015

2	Gom nhóm sinh viên dựa trên kết quả học tập trong hệ giáo dục theo quy chế tín chỉ	Chủ nhiệm	T-KHMT-2015-27/Trường, Cơ sở	04/2015 đến 04/2016	22/02/2016
3	Khai phá dữ liệu giáo dục hướng thời gian trong hệ giáo dục theo quy chế tín chỉ	Chủ nhiệm	C2017-20-18/ĐHQG loại C, Cơ sở	05/2017 đến 05/2019	03/07/2019

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	A temporal object relational SQL language with attribute timestamping in a temporal transparency environment	2	Data & Knowledge Engineering	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.48)	12	67/	331-361	2008
2	A temporal meta database system for 3D objects	2	The Seventh International Conference on Computer and Information Technology (IEEE)	Khác	4	/	151-156	2007
3	A temporal compatible object relational database system	2	The 2007 IEEE SoutheastCon Conference (IEEE)	Khác	16	/	93-98	2007
4	A schema transformation technique for temporal data warehouses	2	The IASTED International Conference on Databases and Applications	Khác	0	/	40-46	2005
5	The design and implementation of an ORM-based information warehouse	2	The 2005 International Conference on Informmation and Communication Technology (IEEE)	Khác	1	/	277-289	2005

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
6	EMRVisualization for patient progress tracking: interface design and system implementation	7	International Journal of Affective Engineering	ISI (KHTN-CN)	0	/	1-12	2019
7	Incremental clustering for time series data based on an improved Leader algorithm	3	The IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (IEEE)	Khác	0	/	13-18	2019

8	Hot topic detection on Twitter data streams with incremental clustering using named entities and central centroids	4	The IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (IEEE)	Khác	0	/	88-93	2019
9	A class-cluster k-nearest neighbors method for temporal in-trouble student identification	2	The 10th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (Springer)	Khác	0	/	219-230	2019
10	Incremental abbreviation detection in clinical texts	2	The Joint 8th International Conference on Informatics, Electronics & Vision (ICIEV) and The 3rd International Conference on Imaging, Vision & Pattern Recognition (IVPR) (IEEE)	Khác	0	/	280-285	2019
11	A two-phase educational data clustering method based on transfer learning and kernel k-means	2	Journal of Science and Technology on Information and Communications (Posts and Telecommunications Institute of Technology)	Khác	0	/	1-14	2018
12	Combining transfer learning and case-based reasoning for an educational decision making support model	3	Journal of Science and Technology, Section on Information and Communication Technology (Le Quy Don Technical University)	Khác	0	193/	31-46	2018
13	Abbreviation detection in Vietnamese clinical texts	3	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering	Khác	0	34/2	44-60	2018
14	A weighted object-cluster association-based ensemble method for clustering undergraduate students	2	The 10th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (Springer)	Khác	0	/	587-598	2018
15	An effective and robust self-training algorithm using k-means and random forest models for program-level student classification	2	The 2nd International Conference on Inventive Communication and Computational Technologies (IEEE)	Khác	0	/	1590-1596	2018
16	A kernel k-means-based method for diabetes diagnosis	5	The 4th International Symposium on Affective Science and Engineering and the 29th Modern Artificial Intelligence and Cognitive Science Conference (ISASE)	Khác	0	/	1-5	2018
17	Electronic medical record visualization for patient progress tracking	7	The 4th International Symposium on Affective Science and Engineering and the 29th Modern Artificial Intelligence and Cognitive Science Conference (ISASE)	Khác	0	/	1-6	2018
18	Combining self-training and Tri-training for course-level student classification	2	The 4th International Conference on Engineering, Applied Sciences, and Technology (IEEE)	Khác	0	/	1-4	2018
19	A CNN model with data imbalance handling for course-level student prediction based on forum texts	2	The 10th International Conference on Computational Collective Intelligence (Springer)	Khác	0	/	479-490	2018

20	A novel method for time series anomaly detection based on segmentation and clustering	3	The 2018 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (IEEE)	Khác	0	/	276-281	2018
21	From helpfulness prediction to helpful review retrieval for online product reviews	4	The Ninth International Symposium on Information and Communication Technology (ACM)	Khác	0	/	38-45	2018
22	On temporal cluster analysis for early identifying in-trouble students in an academic credit system	3	The 2018 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (IEEE)	Khác	0	/	171-176	2018
23	Educational data clustering in a weighted feature space using kernel k-means and transfer learning algorithms	2	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering	Khác	0	33/2	66-75	2017
24	An expanded prefix tree-based mining algorithm for sequential pattern maintenance with deletions	3	The 2nd International conferences on Information Technology, Information Systems and Electrical Engineering (IEEE)	Khác	0	/	11-16	2017
25	Comparing three time series segmentation methods via novel evaluation criteria	3	The 2nd International conferences on Information Technology, Information Systems and Electrical Engineering (IEEE)	Khác	1	/	171-176	2017
26	Transfer learning-based case base preparation for a case-based reasoning-based decision making support model in the educational domain	3	The 10th International Workshop on Multi-disciplinary Trends in Artificial Intelligence (Springer)	Khác	0	/	30-43	2017
27	On semi-supervised learning with sparse data handling for educational data classification	2	The 4th International Conference on Future Data and Security Engineering (Springer)	Khác	4	/	154-167	2017
28	A robust random forest-based Tri-training algorithm for early in-trouble student	2	The 2017 4th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (IEEE)	Khác	3	/	84-89	2017
29	Making kernel-based vector quantization robust and effective for incomplete educational data clustering	3	Vietnam Journal of Computer Science	Khác	2	3/	93-102	2016
30	A robust and effective incomplete data clustering approach based on learning vector quantization	1	Journal of Science and Technology, Section on Information and Communication Technology (Le Quy Don Technical University)	Khác	0	176/	19-34	2016
31	A hybrid semi-supervised learning approach to identifying protected health information in electronic medical records	3	The International Conference on Ubiquitous Information Management and Communication (ACM)	Khác	2	/	1-8	2016

32	An efficient tree-based rule mining algorithm for sequential rules with explicit timestamps in temporal educational databases	3	The 8th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (Recent Developments in Intelligent Information and Database Systems) (Springer)	Khác	1	/	411-421	2016
33	Abbreviation identification in clinical notes with level-wise feature engineering and supervised learning	3	The 2016 Pacific Rim Knowledge Acquisition Workshop (Springer)	Khác	4	/	3-17	2016
34	Some efficient segmentation-based techniques to improve time series discord discovery	3	The 2nd EAI International Conference on Nature of Computation and Communication (Springer)	Khác	0	/	179-188	2016
35	Automatic de-identification of medical records with a multilevel hybrid semi-supervised learning approach	2	The IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (IEEE)	Khác	6	/	43-48	2016
36	Combining transfer learning and co-training for student classification in an academic credit system	3	The IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (IEEE)	Khác	2	/	55-60	2016
37	A random forest-based self-training algorithm for study status prediction at the program level: minSemi-RF	2	The 9th International Workshop on Multi-disciplinary Trends in Artificial Intelligence (Springer)	Khác	2	/	219-230	2016
38	An effective and efficient hash-based algorithm for time series discord discovery	3	The 2016 3rd NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (IEEE)	Khác	1	/	85-90	2016
39	An efficient tree-based frequent temporal inter-object pattern mining approach in time series databases	2	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering	Khác	0	31/1	1-21	2015
40	A robust self-organizing approach to effectively clustering incomplete data	1	The 7th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (IEEE)	Khác	3	/	150-155	2015
41	A robust mean shift-based approach to effectively clustering incomplete educational data	3	The 2015 International Conference on Advanced Computing and Applications (IEEE)	Khác	1	/	12-19	2015
42	ExtractingRuleRF in educational data classification: from a random forest to interpretable refined rules	3	The 2015 International Conference on Advanced Computing and Applications (IEEE)	Khác	5	/	20-27	2015
43	Towards efficiently mining frequent interval-based sequential patterns in time series databases	3	The 9th International Workshop on Multi-disciplinary Trends in Artificial Intelligence (Springer)	Khác	0	/	125-136	2015

44	A robust and effective algorithmic framework for incomplete educational data clustering	3	The 2015 2nd NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (IEEE)	Khác	2	/	65-70	2015
45	A comprehensive educational decision support system in an academic credit system: a process-aware design approach	2	Journal of Science and Technology (Vietnam Academy of Science and Technology)	Khác	0	52/4A	190-199	2014
46	Enhancing learning algorithms by an effective structure-based dissimilarity measuring approach	1	The 2014 2nd International Conference on Technology, Informatics, Management, Engineering & Environment (IEEE)	Khác	0	/	240-245	2014
47	Towards a robust incomplete data handling approach to effective educational data classification in an academic credit system	3	The International Conference on Data Mining & Intelligent Computing (IEEE)	Khác	4	/	1-7	2014
48	A study of handling incomplete and imbalanced educational data in performance-based student classification in an academic credit system	3	The Third Asian Conference on Information Systems (IEEJ)	Khác	0	/	195-202	2014
49	Frequent temporal pattern mining incrementally from educational databases in an academic credit system	3	The IEEE International Conference on Advanced Technologies for Communications 2014: Special session on	Khác	1	/	315-320	2014
50	A temporal semantics-based meta rule model from time series mining	3	Asean Engineering Journal	Khác	0	2/2	41-62	2013
51	Frequent temporal inter-object pattern mining in time series	2	The Fifth International Conference on Knowledge and Systems Engineering (Springer)	Khác	1	/	163-176	2013
52	Imbalanced educational data classification: an effective approach with resampling and random forest	2	The 2013 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Telecommunication Technologies (IEEE)	Khác	13	/	135-140	2013
53	An efficient interval-based approach to mining frequent patterns in a time series database	3	The 7th Multi-Disciplinary International Workshop on Artificial Intelligence (Springer)	Khác	2	/	211-222	2013
54	A knowledge-driven educational decision support system	2	The 2012 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Telecommunication Technologies (IEEE)	Khác	23	/	1-6	2012
55	A conceptual schema-based temporal meta database schemas generation technique for 3D objects	2	Knowledge and Information Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2)	1	24/	113-147	2010

56	Temporal 3D graphical data management from a database perspective	2	The 2009 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Telecommunication Technologies (IEEE)	Khác	0	/	1-4	2009
----	---	---	--	------	---	---	-----	------

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Không có.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)